

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 2 L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH MTV N.

Người đại diện được ủy quyền lại: Bà Nghiêm Thị H – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch C – Chi nhánh Ngân hàng N thành phố C Quảng Ninh.

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn H, sinh năm: xxxx và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: xxxx.

Cùng ĐKKHKT tại: Tổ M, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 31/5/2019, ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền là 267.847.236 đồng (*Hai trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng*). Trong đó: nợ gốc là 189.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi chín triệu đồng*), nợ lãi trong hạn là 76.415.778 đồng (*Bảy mươi*

sáu triệu bốn trăm mười lăm nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn là 2.431.458 đồng (Hai triệu sáu trăm ba mươi một nghìn một trăm ba mươi chín đồng), theo Hợp đồng tín dụng số: 8010LAV201600422/HĐTD ngày 17/6/2016 và chứng từ giao dịch ngày số 8010-LDS-201600775 ngày 17/6/2016 giữa bên cho vay là Ngân hàng N chi nhánh thành phố C Quảng Ninh – Phòng giao dịch C và bên vay là ông Hoàng Văn H – bà Nguyễn Thị T.

Ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả dần cho Ngân hàng số tiền trên theo tháng. Cụ thể: Vào ngày 25 (nếu vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì chuyển sang ngày tiếp theo liền kề) của mỗi tháng, ông H – bà T phải trả số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/tháng; thời gian trả bắt đầu kể từ khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

Nếu ông H và bà T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo phương án trả nợ như đã nêu trên thì ông H và bà T đồng ý để Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay và/hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, bán chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 110 m² đất cùng với tài sản gắn liền trên đất là 01 (một) ngôi nhà cấp 3 (03 tầng) tại tổ H (nay là tổ M), khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ xxxxxx vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H xxx do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố C) cấp ngày xx/x/xxxx mang tên người sử dụng đất là ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị T; Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01/HĐTC ngày 17/6/2016 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng N chi nhánh thành phố C Quảng Ninh – Phòng giao dịch C và bên thế chấp là ông Hoàng Văn H - bà Nguyễn Thị T.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng N thì ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng N cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 31/5/2019 (ngày các đương sự hòa giải thành), ông H và bà T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 8010LAV201600422/HĐTD ngày 17/6/2016 giữa bên cho vay là Ngân hàng N chi nhánh thành phố C Quảng Ninh – Phòng giao dịch C và bên vay là ông Hoàng Văn H – bà Nguyễn Thị T.

Trong trường hợp hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông H – bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 6.696.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng N 6.491.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm chín mươi mốt nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000xxxx ngày xx/xx/xxxx tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP C;
- Chi cục THADSTP C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quýnh